TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Điêu Văn L - Sinh năm: 1985; Nơi cư trú hiện tại: Bản N (nay là bản Q), phường M, Tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Lò Thị H - Sinh năm: 1990; Nơi cư trú hiện tại: Bản N (nay là bản Q), phường M, Tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 7 Điều 26 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Điêu Văn L và chị Lò Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Điêu Văn L và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Điêu Gia B - Sinh ngày: 16/4/2016 cho anh Điêu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh L và chị H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tài sản riêng, công nợ: Không có.

2.4. Về án phí: Anh L và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm của chị H. Tổng số tiền án phí Dân sự sơ thẩm anh L phải chịu là 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000417, ký hiệu: BLTU/26E, ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Anh L đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ,KT,TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Mường Lay;
- Các đương sự;
- Kế toán (Để thanh toán);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Văn Hàm